

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015
của Chính phủ về Chính phủ điện tử

Ngày 14 tháng 10 năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử (sau đây viết tắt là Nghị quyết 36a), với mục tiêu đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của LHQ. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Để triển khai Nghị quyết 36a của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc phục vụ doanh nghiệp và người dân được tốt hơn. Đồng thời, cung cấp phổ biến thông tin giúp doanh nghiệp, người dân tiếp cận các chủ trương chính sách và các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên môi trường mạng, tham gia xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 36a của Chính phủ, về xây dựng Chính phủ điện tử và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp trong việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước, xây dựng nền hành chính của tỉnh đảm bảo minh bạch, hiệu quả, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp để triển khai đồng bộ, liên thông, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của tỉnh với Trung ương, các tỉnh, thành phố trong nước; giữa các cấp, các ngành trong tỉnh được thuận lợi, thông suốt, phục vụ tốt cho các doanh nghiệp và người dân.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 36a đến các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân để nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo tổ chức

thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết 36a và Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ nội dung Nghị quyết 36a, Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 và các Kế hoạch của UBND tỉnh; các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp, như: Giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường.

- Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT phải phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo kết nối và chia sẻ liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, các bộ ngành Trung ương và các địa phương.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước ngày 01/01/2017.

- Về cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh:

+ Năm 2016: 40% các dịch vụ công trực tuyến (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) được cung cấp ở mức độ 3. Thí điểm triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại 8 sở, ngành của tỉnh đối với một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp, người sử dụng;

+ Năm 2017: 60% các dịch vụ công trực tuyến còn lại của tỉnh được cung cấp ở mức độ 3. Tiếp tục lựa chọn triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm đảm bảo đạt tỷ lệ 15% số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được triển khai mức độ 4;

+ Từ năm 2018-2020: Hoàn thiện, triển khai nhân rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 lên mức độ 4, đảm bảo đạt tỷ lệ 30%.

- Năm 2016 -2020: Cơ bản triển khai hoàn thành hạ tầng kỹ thuật của tỉnh và tại các sở, ngành, UBND cấp huyện đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT theo Nghị quyết 36a và các Kế hoạch của UBND tỉnh, Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm an ninh mạng của tỉnh và triển khai hoàn thành 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã được triển khai hệ thống “Một cửa điện tử liên thông” để cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp; 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai phần mềm quản lý văn bản và hệ thống thư tín điện tử; triển khai hoàn thành Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Từ năm 2016-2020, triển khai hoàn thành tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã; triển khai đào tạo kiến thức về an ninh, an toàn thông tin cho 100% cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về Chính phủ điện tử

a) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 36a và các Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ cho cán bộ lãnh đạo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết 36a và các Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ đến các tổ chức, cá nhân trong phạm vi của cơ quan, đơn vị mình để nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Đảng, Chính phủ và UBND tỉnh về Chính phủ điện tử và xây dựng chính quyền điện tử tại cơ quan, đơn vị.

c) Các cơ quan báo chí của tỉnh: Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, báo Văn hóa Đời sống, hệ thống đài truyền thanh cơ sở xây dựng chuyên trang, chuyên mục để tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về Nghị quyết 36a và các Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai các phần mềm ứng dụng, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về an ninh, an toàn thông tin

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh: Xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành; đầu tư xây dựng hạ tầng nền tảng chung, ứng dụng CNTT đảm bảo kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đảm bảo kết nối và chia sẻ liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương thông qua trục kết nối quốc gia; nâng cấp hạ tầng, triển khai phần mềm quản lý văn bản, hệ thống một cửa điện tử liên thông đến cấp xã, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đảm bảo các chỉ tiêu theo lộ trình Nghị quyết 36a; đồng thời đảm bảo tính bảo mật, an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan rà soát hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để đảm bảo kết nối, liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh với Văn phòng Chính phủ.

c) Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã rà soát, đánh giá hạ tầng kỹ thuật CNTT của đơn vị (Hệ thống mạng LAN, thiết bị tại bộ phận giao dịch một cửa, máy tính, thiết bị mạng CNTT, thiết bị an ninh, an toàn mạng,...) để có kế hoạch nâng cấp, đầu tư bổ sung, nhằm đảm bảo triển khai các phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến theo các chỉ tiêu của Nghị quyết 36a và các Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Triển khai vận hành, khai thác các phần mềm ứng dụng xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước ngày 01/01/2017;

- Triển khai phần mềm một cửa điện tử liên thông hiện đại đến 100% các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Triển khai xây dựng Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia: Đến hết năm 2017 đạt 100% các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 15% các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Từ năm 2018-2020, triển khai nhân rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 30%;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan để triển khai và liên kết các CSDL quốc gia (theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ) để đảm bảo liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ khai thác chung toàn tỉnh;

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chứng thực chữ ký số rộng rãi cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các phần mềm, CSDL và các hệ thống thông tin của tỉnh.

b) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành liên quan thực hiện:

- Đảm bảo việc duy trì kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa với Văn phòng Chính phủ. Nâng cấp, phát triển và triển khai diện rộng phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và của của UBND cấp huyện đối với cấp xã. Triển khai hệ thống thư điện tử công vụ đến 100% cán bộ, công chức cấp xã;

- Đảm bảo việc liên kết, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; đầu mỗi công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp gắn kết việc ứng dụng và phát triển CNTT xây dựng chính quyền điện tử trong cơ quan nhà nước với chương trình cải cách hành chính của tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển CNTT thực hiện xây dựng chính quyền điện tử của các cấp, các ngành vào hệ thống chỉ tiêu đánh giá thi đua - khen thưởng hàng năm của tỉnh.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử), đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành trong các cơ quan nhà nước.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Cục Thống kê, Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động đầu mối với bộ,

ngành trung ương, tích cực tham gia xây dựng và triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, các CSDL chuyên ngành, kết nối đồng bộ với các CSDL, các hệ thống thông tin quốc gia và của tỉnh (*theo Quyết định số 714/QĐ-TTg, ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ*).

e) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã:

Tổ chức thực hiện việc ứng dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng của tỉnh: Phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số; thực hiện việc tiếp nhận và triển khai phần mềm một cửa liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết 36a và các Kế hoạch của UBND tỉnh. Đồng thời, tiếp nhận và triển khai các phần mềm, CSDL chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch của các bộ, ngành trung ương.

4. Xây dựng và phát triển đội ngũ nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở nội vụ và các ngành liên quan thực hiện:

- Rà soát, khảo sát, đánh giá lại chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT; đội ngũ cán bộ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo tiêu chuẩn đánh giá của Bộ thông tin và Truyền thông;

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ ứng dụng CNTT và triển khai đào tạo kiến thức về an ninh, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT của các cơ quan, đơn vị theo chương trình, nội dung hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ của trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã hội hóa và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan

Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch của ngành, đơn vị và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của các tháng 3, 6, 9, 12 hàng năm) có báo cáo tình hình thực hiện, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu nêu trong kế hoạch, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của các tháng 3, 6, 9, 12 hàng năm) có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này; đồng thời dự thảo báo cáo thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, gửi UBND tỉnh để xem xét, báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đủ ngân sách (chi đầu tư phát triển) để thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử theo các Kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh bố trí đủ ngân sách (kinh phí thường xuyên chi cho sự nghiệp ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước) để thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử theo các Kế hoạch của UBND tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

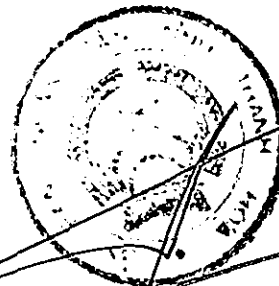
Tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cho các đề tài, dự án có liên quan đến việc xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

6. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh: Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu thuê dịch vụ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để BC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để BC);
- T.Trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để BC);
- CT UBND tỉnh (để BC);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (để TH);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để TH);
- Các TV BCĐ ứng dụng CNTT tỉnh;
- Báo TH, Báo VHDS, Đài PTTH tỉnh;
- Các DN viễn thông đóng trên địa bàn tỉnh;
- Lưu:VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH THANH HÓA
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36a/NQ-CP NGÀY 14/10/2014 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 01/KH-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghú chú
1	Tổ chức hội nghị cấp tỉnh quán triệt Nghị quyết và phổ biến kế hoạch hành động của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh.	2016	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.	2015-2020	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan.	
3	Dự án đầu tư công: Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2018.	2016-2018	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Thực hiện theo chương trình mục tiêu của Chính phủ về CNTT
4	Triển khai xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, CSDL các ngành kết nối và đồng bộ với các CSDL, hệ thống thông tin quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.	2016-2017	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan	Các đơn vị liên quan của các Bộ, ngành Trung ương	Thực hiện theo Quyết định số 714/QĐ-TTG ngày 22/5/2015 của TTCP
4.1	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.	2016-2020	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	
4.2	Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia.	2016-2020	Sở Tài nguyên và môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	

4.3	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	
4.4	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thống kê tổng hợp về dân số.	2016-2020	Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	
4.5	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính.	2016-2020	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	
4.6	Cơ sở dữ liệu quốc gia Bảo hiểm.	2016-2020	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.	
5	Kê khai, nộp thuế điện tử qua mạng cho các doanh nghiệp và các hộ cá nhân kinh doanh.	2016-2020	Cục thuế	Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	
6	Ứng dụng CNTT thực hiện thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2016-2020	Hải quan tỉnh	Các tổ chức, cá nhân có liên quan.	